

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
Tổng số					235.057	4.921.750	9.748.333	154.155.705		7		
		Quốc lộ 1										
1	1	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc	Trạm Km152+080	MTC			9.829	285.238				
	ETC				382.138	6.956.081						
			Tổng cộng			0	0	391.966	7.241.319	0	0	#DIV/0!
2	2	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân -Cầu Giẽ	Trạm thu kín	MTC	0	0	0	0				
	ETC	92.106		2.453.701	759.706	20.076.967						
			Tổng cộng			92.106	2.453.701	759.706	20.076.967	0	0	#DIV/0!
3	3	Đầu tư xây dựng QL1 đoạn tránh TP. Phú Lý và tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km215+715-Km235+885, tỉnh Hà Nam	Trạm Nam Cầu Giẽ	MTC			523	14.585				
	ETC				53.310	1.535.861						
			Tổng cộng			0	0	53.833	1.550.446	0	0	#DIV/0!
4	4	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) - Km402+330 (Cầu Giát) theo hình thức hợp đồng BOT	Trạm Hoàng Mai	MTC			4.901	82.481				
	ETC				49.333	699.283						
			Tổng cộng			0	0	54.234	781.764	0	0	#DIV/0!

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú	
					Tháng 8								
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)					
5	5	Xây dựng tuyến tránh TP. Vinh và nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Nam cầu Bến Thủy đến tuyến tránh Hà Tĩnh	Trạm Bến Thủy	MTC	1.080	27.430	11.854	291.484					
				ETC	3.324	393.464	29.969	3.335.873					
	6		Trạm Bến Thủy II	MTC	882	11.168	9.276	119.046					
				ETC	6.853	74.267	74.802	791.320					
		Tổng cộng			12.139	506.329	125.901	4.537.723	472.329	275.525	46%		
6	7	Xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km597+549-Km605+00 và đoạn Km617+00-	Trạm TASCO Quảng Bình (Km604)	MTC			15.625	203.256					
				ETC			204.562	2.290.953					
		Tổng cộng			0	0	220.187	2.494.209	431.790	251.878	87%		
7	8	QL 1A đoạn tránh TP Đồng Hới	Trạm Quán Hâu	MTC			5.113	2.970.831					
				ETC			109.266						
Tổng số				0	114.379		131.590		76.761	149%			
8		QL1 Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình		MTC			3.900						
				ETC			57.136						
Tổng số					0		0		61.037	2.970.831	364.550		212.654
9	9	QL 1A đoạn từ TP Đông Hà - Quảng Trị	Trạm Đông Hà - Quảng Trị (Km763+800)	MTC			8.326	2.044.832				Tập đoàn Trường Thịnh	
				ETC			93.092						
				Tổng số			0						101.418
10		QL1 đoạn Km741+170 - Km756+705, tỉnh Quảng Trị		MTC			5.395						
				ETC			50.177						
				Tổng số			0		0	55.572	2.044.832	188.150	109.754
		Xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, QL1	Trạm Bắc Hải Vân	MTC			36.102	1.956.758					

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
11	10	tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức hợp đồng BOT		ETC			312.452					
		Tổng cộng			0	0	348.554	1.956.758				
		Chia sẻ cho ĐA Đèo Cả					201.419					
		DT PTPG được hưởng			0	0	147.134		252.230	147.134	100%	

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
12	11	Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL1 đoạn Km 947 - Km987 theo hình thức hợp đồng BOT	Trạm Km943+975	MTC	441	7.962	3.939	78.422				
				ETC	6.471	97.835	50.644	776.992				
		Tổng cộng			6.912	105.797	54.583	855.414				
13	12	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng QL1 đoạn Km987-Km1027 thuộc dự án mở rộng	Trạm Tam Kỳ	MTC			8.247	159.301				
				ETC			84.558	1.385.083				
		Tổng cộng			0	0	92.804	1.544.384				
14	13	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1063+877-Km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Km1064+730	MTC	2.065	38.804	18.739	349.352				
				ETC	32.186	363.902	240.994	2.904.137				
		Tổng cộng			34.252	402.706	259.732	3.253.489				
15	14	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1125-Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Km1148+1300	MTC			14.623	269.636				
				ETC			187.112	2.067.797				
		Tổng cộng			0	0	201.735	2.337.433				
16	15	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1212+400-Km1265 tỉnh Bình Định và Phú Yên theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Km1212+550 (trạm Nam Bình Định)	MTC			20.975	470.009				
				ETC			191.760	2.830.633				
		Tổng cộng			0	0	212.734	3.300.642				
17	16	Xây dựng hầm Đèo Cả QL 1	Trạm An Dân	MTC			13.691	1.120.266	478.080			
	ETC					186.851	1.813.308					
	17		Trạm Đèo Cả	MTC			17.889	130.847	656.340			
				ETC			321.079	1.659.014				
	18		Trạm Cù Mông	MTC			4.327	39.497	413.990			
				ETC			118.364	813.511				

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
			Nhận chia sẻ từ Bắc Hải Vân		0		201.419		448.190			
		Tổng cộng			0	0	863.620	5.576.443	1.996.600	1.164.683	74%	
18	19	Đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1374+525- Km1392 và Km1405 - Km1425, tỉnh Khánh Hòa	Trạm Ninh Lộc	MTC			22.498	461.865				
				ETC			160.675	2.705.485				
				Tổng cộng		0	0	183.173				
19	20	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1488-Km1525, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức HĐ BOT	Trạm Cam Thịnh	MTC			9.098	153.536				
				ETC			92.023	1.116.191				
				Tổng cộng		0	0	101.121				
20	21	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận	Trạm Cà Ná Km1584+100 QL1 tỉnh Ninh Thuận	MTC			8.888	150.351				
				ETC			97.023	1.170.780				
				Tổng cộng		0	0	105.911				
21	22	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1642-Km1692, tỉnh Bình Thuận theo hình thức BOT	Km1661+600	MTC			3.913	115.074				
				ETC			25.457	316.008				
				Tổng cộng		0	0	29.369				

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú				
					Tháng 8											
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)								
22	23	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nền, mặt đường QL1 đoạn Phan Thiết-Đồng Nai	Trạm Sông Phan	MTC			4.562	74.376								
				ETC			29.296	533.903								
		Tổng cộng		0	0	33.857	608.279	353.771					206.366	16%		
23	24	Dự án mở rộng QL1A đoạn tránh TP Biên Hòa, tỉnh Đồng	Km1841+912	MTC			16.285	378.540								
				ETC			155.367	4.197.322								
		Tổng cộng		0	0	171.652	4.575.862	0					0	#DIV/0!		
24	25	Đầu tư xây dựng công trình tuyến tránh thị trấn Cai Lậy và tăng cường mặt đường đoạn Km1987+560 - Km2014+000 tỉnh Tiền Giang theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Km2+685 - Tuyến tránh	MTC			8.755	271.084								
				ETC			56.420	1.587.394								
	26		Trạm Km1999+300	MTC			8.993	535.692								
				ETC			43.128	2.794.726								
				Tổng cộng		0	0	117.296								
25	27	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Cần Thơ-Phụng Hiệp theo hình	Trạm Km2079+535	MTC			18.006	425.111								
				ETC			146.448	3.161.613								
		Tổng cộng		0	0	164.454	3.586.724	0					0	#DIV/0!		
26	28	Dự án ĐTXDCT mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km2118+600 - Km2127+320,75 và xây dựng tuyến tránh thành phố Sóc Trăng của Quốc lộ 1, tỉnh Sóc Trăng	Trạm Km2123+250	MTC			9.742	283.257								
				ETC			63.742	1.876.495								
		Tổng cộng		0	0	73.484	2.159.752	0					0	#DIV/0!		
27	29	Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn cửa ngõ phía Bắc thành phố Bạc Liêu (Km2169+056,65- Km2178+126,79) và xử lý một số vị trí ngập nước trên QL 1 tỉnh Bạc Liêu theo hình thức	Trạm Km2171+200	MTC			7.888	231.228								
				ETC			38.557	1.148.838								
		Tổng cộng		0	0	46.445	1.380.066	0					0	#DIV/0!		

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
28	30	Dự án xây dựng QL 2 đoạn tránh Thành phố Vinh Yên - Vinh Phúc	Trạm Bắc TL - NB	MTC			1.836	178.452				
				ETC			65.699	6.411.126				
		Tổng cộng			0	0	67.535	6.589.578				
29	31	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Việt Trì mới (cầu Hạc Trì) dành riêng cho giao thông đường bộ qua Sông Lô, Quốc lộ 2.	Trạm cầu Việt Trì (cầu Hạc Trì)	MTC			2.371	39.657				
				ETC			31.109	523.561				
		Tổng cộng			0	0	33.480	563.218				
30	31	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Việt Trì-Ba Vì nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 32C	Trạm cầu Văn Lang	MTC			3.939	87.581				
				ETC			38.214	845.452				
		Tổng cộng			0	0	42.154	933.033				
31	32	Dự án đầu tư xây dựng tuyến Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và Nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT	Trạm Km72+930 tuyến Thái Nguyên Chợ Mới	MTC			3.355	69.568				
				ETC			24.214	549.731				
		Tổng cộng			0	0	27.569	619.299			0	
32	33	Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Trạm số 1 QL 5	MTC	1.426	24.254	12.749	211.621				
	ETC			29.448	558.715	237.507	4.651.840					
	Trạm số 2 QL5		MTC	1.244	14.536	12.254	128.587					
			ETC	46.170	517.221	368.212	3.983.855					
	Trạm cao tốc		MTC			50	24.432					
			ETC			1.622.976	12.428.974					
		Tổng cộng			78.288	1.114.726	2.253.748	21.429.309	0	0	#DIV/0!	

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
33	36	Cải tạo nâng cấp QL 10 đoạn từ cầu La Uyên đến cầu Tân Đệ tỉnh Thái Bình Và Tuyến tránh Đông Hưng	Trạm Tuyến Tránh Đông Hưng	MTC			557	20.587				
				ETC			17.499	609.894				
			Tổng cộng			0	0	18.056	630.481	127.920	74.620	24%
34	37	Cải tạo, nâng cấp QL 10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng	Trạm Km41 (Tiên Cựu)	MTC			10.880	379.977				
				ETC			196.658	2.762.765				
				Tổng cộng		0	0	207.538				
35	38	Mở rộng đường mòn HCM đoạn từ cầu 38-Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Trạm số 2-QL14	MTC			25.424	200.995				
				ETC			206.322	1.632.023				
			Tổng cộng		0	0	231.745	1.833.018	0	0	#DIV/0!	
36	39	Mở rộng QL14 đoạn từ Pleiku-cầu 110 (Km542 - Km607+850)	Trạm Km1610+800 (Trạm Hàm Rồng)	MTC			28.164	488.266				
				ETC			64.622	1.101.581				
	40		Trạm Km1667+470 (Cầu 110)	MTC			11.670	192.458				
				ETC			46.144	637.077				
			Tổng cộng		0	0	150.601	2.419.382	0	0	#DIV/0!	
37	41	Nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14), đoạn Km1738+148-Km1763+610, tỉnh Đắk Lắk	Trạm Km1747	MTC			41.551	844.319				
				ETC			0	0				
			Tổng cộng		0	0	41.551	844.319	154.400	90.067	46%	
38	42	BOT Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) đoạn Km1793+600 - Km1824+000, tỉnh Đắk Nông	Trạm Km1807+500 (Toàn Mỹ 14)	MTC			18.539	339.521				
				ETC			84.707	1.353.219				
			Tổng cộng		0	0	103.246	1.692.740	138.650	80.879	128%	

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
39	43	Cải tạo nâng cấp QL 18 đoạn từ thị xã Uông Bí- thành phố Hạ Long	Trạm Đại Yên	MTC			6.708	149.710				
				ETC			113.619	1.828.085				
		Tổng cộng		0	0	120.327	1.977.795	0	0	#DIV/0!		
40	44	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Uông Bí theo hình thức BOT	Trạm Phả Lại Km23+890	MTC			6.884	127.170				
				ETC			142.844	2.319.820				
		Tổng cộng		0	0	149.727	2.446.990	0	0	#DIV/0!		
41	45	Cải tạo nâng cấp QL 19 đoạn Km17+027 - Km50+00 trên địa phận tỉnh Bình Định và Km108 - Km131+300 trên địa phận tỉnh Gia Lai theo hình thức BOT	Trạm Km49+550 Bình Định	MTC			18.184	281.337				
				ETC			46.095	735.333				
	46		Trạm Km124+720 tỉnh Gia Lai	MTC			15.735	244.300				
				ETC			34.117	598.397				
		Tổng cộng		0	0	114.131	1.859.367	0	0	#DIV/0!		
42	47	Dự án ĐTXDCT khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20 đoạn Km123+105,17-Km154+400 tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BOT kết hợp BT	Trạm Liên Đàm	MTC			11.624	193.733				
				ETC			96.203	1.627.887				
		Tổng cộng		0	0	107.827	1.821.620	143.330	83.609	129%		

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
43	48	đầu tư xây dựng công trình đường HCM đoạn QL2 đến Hương Nộn và Nâng cấp, mở rộng QL32 từ Cỗ Tiệt đến cầu Trung Hà, tỉnh Phú Thọ theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Tam Nông	MTC			3.115	61.118				
				ETC			34.528	778.950				
			Tổng cộng			0	0	37.643	840.068	143.330	83.609	45%
44	49	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến núi giao Vực Vòng theo hình thức BOT	Trạm cầu Yên Lệnh	MTC			5.684	129.408				
				ETC			88.698	2.213.755				
			Tổng cộng			0	0	94.382	2.343.163	0	0	#DIV/0!
45	50	Dự án đầu tư, cải tạo nâng cấp QL38 đoạn nối QL1 với QL5 qua địa phận tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương theo hình thức Hợp đồng BOT	Trạm Km11+625	MTC			1.482	43.633				
				ETC			38.084	1.088.595				
			Tổng cộng			0	0	39.566	1.132.228	0	0	#DIV/0!
46	51	Dự án cầu Thái Hà, Quốc lộ 39 vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam giai đoạn I theo hình thức hợp đồng	Trạm cầu Thái Hà	MTC			42.822	997.263				
				ETC			0	0				
			Tổng cộng			0	0	42.822	997.263	0	0	#DIV/0!
47	52	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Mỹ Lợi (Km34+826, QL50) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Tiền Giang	Trạm cầu Mỹ Lợi	MTC			48.663	1.109.725				
				ETC			0	0				
			Tổng cộng			0	0	48.663	1.109.725	0	0	#DIV/0!
		Quốc lộ 60										
48	53	Xây dựng cầu Rạch Miễu	Trạm cầu Rạch Miễu	MTC			20.608	674.771				
				ETC			140.452	4.041.405				
			Tổng cộng			0	0	161.060	4.716.176	361.536	210.896	76%

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
49	54	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Cỏ Chiên, Quốc lộ 60, tỉnh Bến Tre và Trà Vinh theo hình thức hợp đồng BOT	Trạm cầu Cỏ Chiên	MTC			14.366	241.377				
				ETC			75.406	1.422.601				
		Tổng cộng			0	0	89.773	1.663.978				
50	55	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 91 đoạn Km14+000 đến Km50+889 theo hình thức BOT	Trạm Km16+905	MTC			11.575	399.091				
				ETC			61.557	1.237.550				
		Tổng cộng			0	0	73.133	1.636.641				
51	56-57	Dự án cải tạo nâng cấp một số đoạn tuyến QL26 qua tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT	Trạm Ea Đar km93+677 và Trạm Ninh Xuân Km8+800	MTC (Ea Đar)	1.575	40.302	12.050	306.761				
				ETC (Ea Đar)	5.638	171.384	32.220	1.197.224				
				MTC (Ninh Xuân)	736	18.492	7.161	174.782				
				ETC (Ninh Xuân)	3.412	108.313	22.577	786.403				
		Tổng cộng			11.360	338.491	74.008	2.465.170				
52	58	Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Trạm Cam Lâm - Vĩnh Hảo	MTC			0	0				
				ETC			344.988	1.927.306				
		Tổng cộng			0	0	344.988	1.927.306				

TỔNG HỢP DOANH THU THU PHÍ CÁC DỰ ÁN BOT NĂM 2025

TT ĐA	TT Trạm	Tên dự án	Tên trạm	Loại thu phí (MTC-ETC)	Năm 2025		Lũy kế năm 2025		Số thu năm 2025 theo Hợp đồng	Số thu 7 tháng năm 2025 theo Hợp đồng	Tỷ lệ % giữa doanh thu thực tế so với Hợp đồng	Ghi chú
					Tháng 8							
					Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Lưu lượng (lượt)				
53	59	Cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt	Trạm thu kín	MTC			0	0				
		ETC				221.892	2.715.885					
		Tổng cộng			0	0	221.892	2.715.885	406.880	237.347	93%	
54	60	Cao tốc Nha Trang - Cam Lâm	Trạm thu kín	MTC			0	0				
		ETC		138.367			1.359.215					
		Tổng cộng		138.367			1.359.215					

Ghi chú : Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo bắt đầu thu phí từ 28/5/2024
Cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt thí điểm thu phí tháng 05/01/2025
Cao tốc Nha Trang - Cam Lâm bắt đầu thu phí từ 26/4/2024